

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NL₄

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Địa chất và khoáng sản

Kính gửi:

- Các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường,
Tài chính, Xây dựng, Công Thương,
Công an tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; theo đó đã bổ sung các cơ chế, chính sách trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Để các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật sớm đi vào cuộc sống, góp phần cung cấp ổn định nguồn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và bình ổn giá thị trường, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; theo tham mưu, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 2561/STC-TĐ&TCĐT ngày 21/4/2026 (sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan), Kết luận họp tập thể lãnh đạo UBND tỉnh ngày 05/5/2026 (Thông báo số 248/TB-UBND ngày 05/5/2026), kết quả biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh;

UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phạm vi quản lý, chủ động nghiên cứu, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Luật này đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, kịp thời.

2. Trong điều kiện chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí các công trình, dự án quy định tại điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản (được bổ sung tại điểm b khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025); trước mắt thống nhất chủ trương xem xét áp dụng cơ chế quy định tại điểm d khoản 2 Điều 73 Luật này (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a Khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025) cho các trường hợp sau:

a) Các công trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ.

b) Các dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

c) Các dự án đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, cảng biển, trung tâm logistics, sản xuất, chế biến nông nghiệp có nhu cầu khoáng sản làm vật liệu san lấp (khoáng sản nhóm IV) từ 300.000m³ trở lên và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Dự án đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về chủ trương đầu tư theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

- Dự án trong danh mục theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 25-QĐ/TU ngày 24/10/2025 và các quyết định điều chỉnh, bổ sung của Tỉnh ủy).

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Tổ (bao gồm các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường (Tổ trưởng); Tài chính, Công an tỉnh (Tổ phó); Xây dựng, Công Thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan - do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá sự cần thiết để quyết định) để rà soát, đánh giá các công trình, dự án nêu tại điểm c mục 2 Văn bản này được xem xét áp dụng cơ chế, chính sách theo quy định tại điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản (được bổ sung tại điểm b khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025).

Việc đánh giá các công trình, dự án nêu tại điểm c mục 2 văn bản này được xem xét áp dụng cơ chế, chính sách cần dựa trên các tiêu chí, điều kiện sau: (1). Nội dung, quy mô, tiến độ san lấp mặt bằng của dự án; (2). Khả năng cung cấp khoáng sản làm vật liệu san lấp của thị trường trong thời gian thực hiện san lấp mặt bằng trong phạm vi bán kính khoảng 40km (tính theo đường giao thông); (3). Phạm vi, diện tích, tài nguyên dự báo khu vực khoáng sản nhóm IV đề xuất cấp phép khai thác theo cơ chế, chính sách; (4). Sự cần thiết, hiệu quả, khả thi của đề xuất; (5). Các nội dung có liên quan khác.

- Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu đề xuất của các chủ đầu tư, nhà đầu tư về việc áp dụng cơ chế, chính sách theo điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá của Tổ liên ngành; soát xét, tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép công trình, dự án được thực hiện cơ chế, chính sách theo quy định tại điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản.

4. Giao các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình tổ chức thực hiện.

Quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các sở, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&MT (b/c).
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành